

MẪU HỘP DUNG DỊCH TIÊM SPASLESS - HỘP 6 ỐNG

Kích thước thực: 12,5 cm x 9,0 cm x 2,0 cm

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 8.../.../2013

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Hộp 01 vi x 06 ống 4 ml dung dịch tiêm

Spasless



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

10 Công Trường Quốc Tế, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại Nhà máy GMP - WHO 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, Q.2, TP.HCM.

Công thức: Mỗi ống 4 ml chứa
Phloroglucinol dihydrat (tương đương với phloroglucinol khan).....40 mg
Trimethyl phloroglucinol 0,03 mg
Tá dược và nước cất vừa đủ.....4 ml
Chỉ định: Điều trị triệu chứng các biểu hiện đau do co thắt: ống tiêu
hóa, đường dẫn mật, đường tiết niệu và phụ khoa.

Chống chỉ định:
- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Các trường hợp nghẽn ruột, liệt ruột cơ năng.

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Hộp 01 vi x 06 ống 4 ml dung dịch tiêm

Spasless

SDK :
Tiêu chuẩn: TCCS



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

10 Công Trường Quốc Tế, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại Nhà máy GMP - WHO 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, Q.2, TP.HCM.

Cách dùng và liều dùng: Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp: 1 - 3 ống thuốc/ngày.

Bảo quản: Để nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Số lô SX:

Ngày SX:

HD:

ĐỂ XA TẤM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

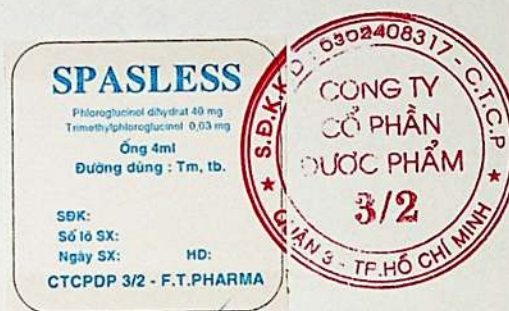
Ngày 2 tháng 7 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Lê Thanh Sử

MẪU NHÃN TRÊN ỐNG
THUỐC TIÊM SPASLESS
Kích thước thực : 3,5 cm x 3,5 cm



Ngày 03 tháng 12 năm 2012
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. *Lê Thanh Pử*

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DUNG DỊCH TIÊM SPASLESS

Kích thước thực : 9,2 cm x 16,5 cm

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

SPASLESS

DUNG DỊCH TIÊM - Ống 4 ml

CÔNG THỨC: Cho 1 ống 4 ml.

Phloroglucinol dihydrat 40 mg

tương ứng với Phloroglucinol khan 31,12 mg

Trimethylphloroglucinol 0,03 mg

Tá dược: Natri clorid, Natri metabisulfit, Natri sulfat, Nước cất pha tiêm.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

DƯỢC LỰC HỌC:

Phloroglucinol là thuốc chống co thắt có tác dụng trên cơ trơn.

Phloroglucinol có tác dụng giảm co thắt trên sợi cơ trơn và làm dịu cơn đau.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Chưa có thông tin.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị triệu chứng các biểu hiện đau do co thắt: ống tiêu hóa, đường dẫn mật, đường tiết niệu và phụ khoa.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

- Các trường hợp nghẽn ruột, liệt ruột cơ năng.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Tương tác với Noramidopyrine.

- Không nên phối hợp Phloroglucinol với các thuốc giảm đau mạnh như Morphin và các dẫn xuất do các thuốc này có tác dụng gây co thắt.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các phản ứng dị ứng rất hiếm khi xảy ra nhưng đôi khi nặng: phát ban, nổi mề đay, phù Quincke. Đặc biệt, khi sử dụng dung dịch tiêm để tiêm bắp hay tiêm tĩnh mạch có thể gây hạ huyết áp dẫn đến sốc.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chỉ sử dụng cho phụ nữ có thai khi thật sự cần thiết, tránh sử dụng thuốc khi cho con bú.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không ảnh hưởng.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Chưa có thông tin

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG:

Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm bắp: 1 - 3 ống thuốc/ngày.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 6 ống 4 ml.

BẢO QUẢN:

Để nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.



- Dung dịch tiêm SPASLESS đạt theo Tiêu Chuẩn Cơ Sở.
- Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Sản xuất tại Nhà máy GMP-WHO, số 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, Q.2, TP.Hồ Chí Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

Số 10 Công Trường Quốc Tế, Q.3, TP. HCM

F.T. PHARMA

Điện thoại: 38230512 - 37422612 - 39770965

Fax: 39770968

Email: duocpham32@ft-pharma.com Website: www.ft-pharma.com

Ngày 2 tháng 7 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. *Lê Thanh Sử*

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh